

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2001, được cấp mã số doanh nghiệp là 0200443827 và đăng ký thay đổi gần nhất lần 8 ngày 03 tháng 08 năm 2017
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2019): 259.870.270.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2019): 259.870.270.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3765029 / (0225) 3767969
- Fax: (0225) 3765727
- Website: www.doanxaport.com.vn
- Mã cổ phiếu: DXP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà nước

là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Vận tải Đa Phương Thức theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Xếp dỡ và Giao nhận theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

.- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách trên.

- Tháng 1 năm 2013, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua do đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Công ty được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 5/2015 Tổng công ty Hàng Hải Việt nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá.

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:3 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

- Ngày 10 tháng 07 năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Số cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12/09/2017

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: bốc xếp hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển

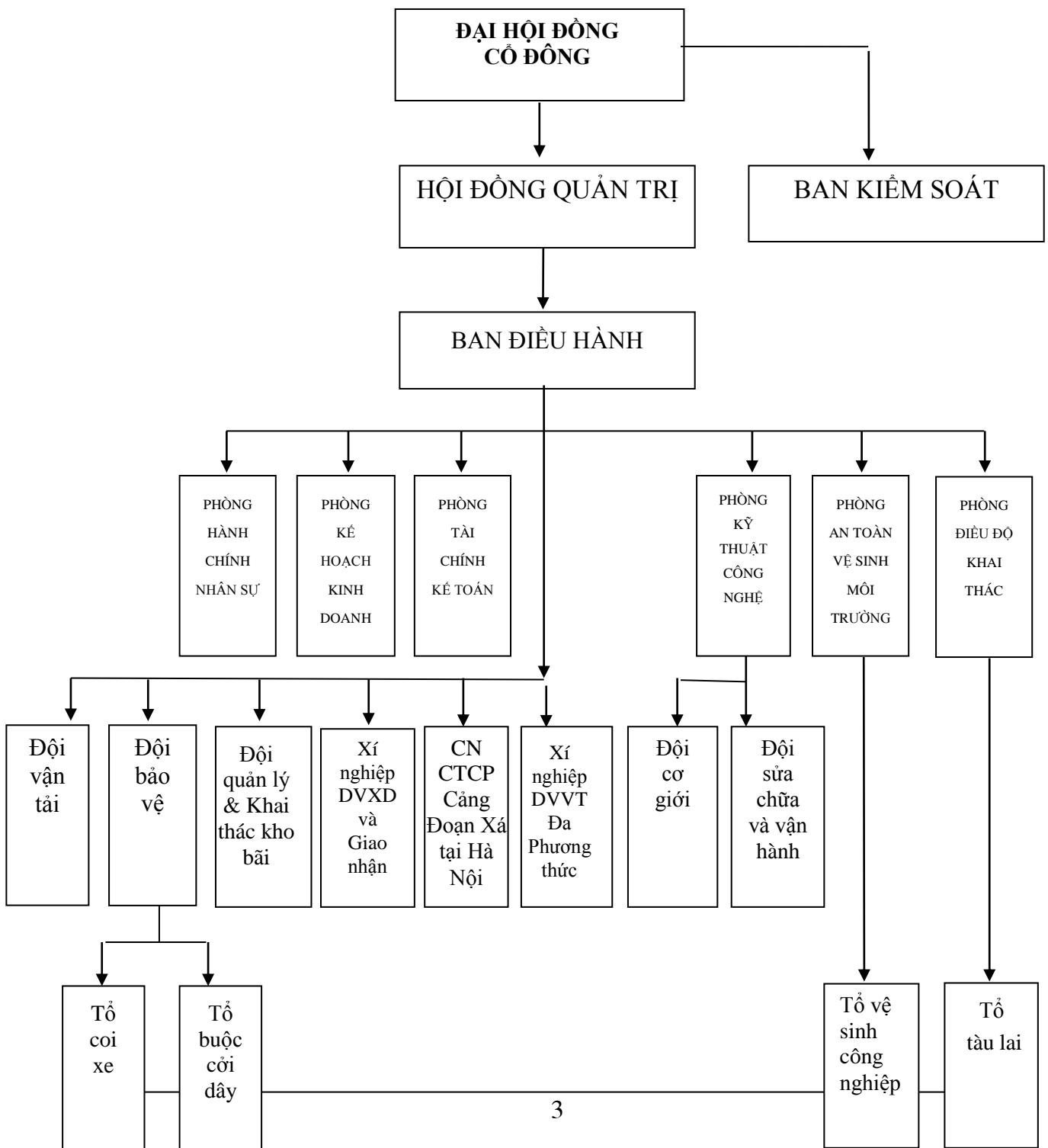
- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty là phấn đấu trở thành một Cảng phát triển ổn định và bền vững, có uy tín trong ngành khai thác Cảng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.

+ Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề CNV đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.

+ Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ cung ứng cho tàu để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty

- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và dây chuyền xếp dỡ container và hàng rời.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh phù hợp hướng phát triển của ngành, của Nhà nước và của khu vực.

- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.

- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về tỷ giá, lãi suất, và giá của nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cung cấp của các nhà cung cấp), rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	2019/2018	TH2019/KH
1. Sản lượng (tấn)	1.592.502	1.500.000	1.696.366	106,52	113,09
2. Doanh thu (đồng)	122.422.344.477	105.000.000.000	151.571.820.077	123,81	144,35
- DT thuần về cung cấp DV	92.321.151.727		118.550.615.440	128,41	
- DT hoạt động tài chính	29.909.420.594		33.002.678.111	110,34	
- Thu nhập khác	191.772.156		18.526.526	9,66	
3. Chi phí (đồng)	81.047.963.572	75.000.000.000	100.620.217.109	124,15	134,16
- Chi phí kinh doanh	80.972.409.987		100.604.889.533	124,25	
- Chi phí tài chính	13.196.319		15.327.536	116,15	
<i>Trong đó: lãi vay</i>	0		0		
- Chi phí khác	62.357.266		40	0,00	
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	41.374.380.905	30.000.000.000	50.951.602.968	123,15	169,84
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	41.244.966.015		50.933.076.482	123,49	
- Lợi nhuận khác	129.414.890		18.526.486	14,32	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	33.908.074.095		41.266.309.562	121,70	

Nhìn vào bảng trên ta thấy: Các chỉ tiêu cơ bản phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2019 đều tăng so với thực hiện năm 2018 và vượt so với kế hoạch năm 2019. Những nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Đối với dịch vụ bốc xếp hàng hóa:

Theo Cục Hàng hải Việt Nam, sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam trong năm 2019 ước đạt 610 triệu tấn, tăng 16% so với thực hiện năm 2018.

Trong đó, không bao gồm sản lượng hàng hóa quá cảnh không bốc dỡ, riêng khối lượng hàng container thông qua cảng biển năm qua ước đạt 19,8 triệu TEU, tăng 11% so với năm 2018.

Năm 2019, lượng hàng hoá thông qua hệ thống cảng Hải Phòng ước đạt 129.2 triệu tấn tăng 18,5% so với năm 2018. Theo cảng vụ Hàng Hải Hải Phòng, mặc dù lượng tàu vào cảng không tăng nhiều so với năm 2018 nhưng lượng tàu lớn vào cảng tăng cao chiếm khoảng 20% tổng lượng tàu vào cảng.

Có được sự thành công này phải kể đến việc kiểm soát tàu trên luồng được thực hiện tốt thông qua hệ thống VTS, hạn chế tai nạn hàng hải, sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan có thẩm quyền và đặc biệt là sự đổi mới trong công tác kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp cảng. Chính sự thay đổi nhiều mặt của các cảng làm cho thị trường kinh doanh cảng biển nói riêng và ngành logistics nói chung ngày càng khốc liệt. Cảng

container quốc tế Lạch Huyện dần đi vào hoạt động ổn định dẫn đến thiếu hụt sản lượng container cho các cảng ở thượng lưu. Vì thế một số cảng cũng đã bắt đầu chuyển đổi cơ cấu khai thác từ chuyên hàng container sang làm hàng tổng hợp. Ngoài sự cạnh tranh gay gắt ảnh hưởng đến sản lượng và giá cước xếp dỡ, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn bị ảnh hưởng bất lợi từ vị trí địa lý, hạn chế chiều dài cầu cảng, luồng hàng hải bị bồi lắng, phương tiện thiết bị xếp dỡ cũ, không tối ưu trong khai thác hàng rời do công ty chuyển đổi từ khai thác hàng container sang khai thác hàng tổng hợp.

- Đối với dịch vụ lưu kho bãi: Doanh thu hoạt động lưu kho bãi năm 2019 tăng 33,85% so với năm 2018. Nguyên nhân là do có sự thay đổi trong cơ cấu hàng hoá bốc xếp và phương án xếp dỡ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1972

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031072001369

+ Điện thoại liên lạc: 0903297287

+ Địa chỉ thường trú: Số 84, Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1994 ->2001: Phó trưởng phòng tại Công ty xây lắp thương mại Hải Phòng

- 2002 ->2015: Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông

- Tháng 9/2015->nay: Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

b. Ông Lê Mạnh Hoàn – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1962

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 030194055

+ Điện thoại liên lạc: 0941055655

+ Địa chỉ thường trú: Số 26/56 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1984 ->1987: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Đúc Đồng Hải Phòng

- 1988 ->tháng 7/2004: Phó phòng kinh doanh XNK, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên Công ty Kim khí Hải Phòng

Vũ

- Tháng 7/2004 ->tháng 5/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thép Đình Vũ
- Tháng 5/2009->tháng 10/2012: Tổng giám đốc CTCP Thép Sao Biển
- Tháng 10/2012->tháng 10/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tiến Khoa
- Tháng 10/2015->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Ông Nguyễn Đăng Đạt – Phó Tổng giám đốc

- + Năm sinh: 1972
- + Giới tính: Nam
- + Nơi sinh: Hải Phòng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 030848748
- + Điện thoại liên lạc: 0904003377
- + Địa chỉ thường trú: Số 81 đường Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Đại học
- + Quá trình công tác:
 - Tháng 5/1998 ->tháng 8/2003: Chuyên viên Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng
 - Tháng 8/2003 ->tháng 8/2008: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng.
 - Tháng 8/2008 ->tháng 8/2012: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam chi nhánh Hải Phòng.
 - Tháng 8/2012->tháng 9/2016: Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.
 - Tháng 09/2016->tháng 04/2018: Phó Tổng giám đốc Công ty vận tải và thuê tàu kiêm Giám đốc chi nhánh CTCP vận tải và thuê tàu chi nhánh tại Hải Phòng và tại Quảng Ninh
 - Tháng 01/2019->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Bà Mai Thị Yên Thế - Kế toán trưởng

- + Năm sinh: 1967
- + Giới tính: Nữ
- + Nơi sinh: Hải Phòng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 031403466
- + Điện thoại liên lạc: 0931592079

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
+ Quá trình công tác:
- 1990 ->1996: Nhân viên ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng
- 1996 ->2001: Trưởng ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng
- 2001 ->22/3/2008: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá
- 22/3/2008->nay: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá, uỷ viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá
+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần, chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng số CBCNV là 220 người (tại ngày 01/01/2019 là 207 người)

b. Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty

- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện tuyển dụng minh bạch, với các quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc, đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Mỗi năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần, riêng đối với lực lượng lái xe là một năm hai lần.

- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.

- Hàng năm, công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 của đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2019 như sau:

- + Tiếp tục sửa chữa nâng cấp chất lượng bãi để hàng và kho chứa.
- + Đầu tư xây dựng kho mới để cho thuê và phục vụ lưu trữ hàng hoá.
- + Đầu tư 01 xe nâng 15 tấn.
- + Đầu tư góp vốn liên doanh liên kết.

Tổng vốn đầu tư dự kiến là 36 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự huy động.

Trong năm 2019, các dự án đầu tư nêu trên đã được triển khai thực hiện như sau:

- Đối với công tác sửa chữa bãi: công ty đã tiến hành bù đắp các khu vực bãi bị sụt, hỏng với tổng số tiền là 3,791 tỷ đồng.

- Đối với dự án đầu tư kho mới: Trong năm công ty đã ký hợp đồng thuê kho của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao phục vụ công tác lưu trữ hàng hoá. Vì vậy, Ban Tổng giám đốc quyết định tạm thời chưa triển khai dự án này.

- Đối với dự án mua 01 xe nâng 15 tấn, Công ty đã ký hợp đồng mua 01 xe nâng hàng sức nâng 16 tấn, mới 100% với tổng số tiền sau thuế là 3,08 tỷ đồng. Xe nâng đã được bàn giao và đưa vào sử dụng cuối tháng 2 năm 2020.

- Đối với hoạt động đầu tư góp vốn: Trong năm công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao với số tiền 25.221.374.744 đồng, nâng tổng số tiền đầu tư vào công ty này lên 47.305.948.664 đồng chiếm tỷ lệ 39% vốn điều lệ của công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2019, Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>Năm 2019</i>	<i>So sánh (%)</i>
Tổng giá trị tài sản	389.096.580.834	432.692.743.256	111,20
Doanh thu thuần	92.321.151.727	118.550.615.440	128,41
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41.244.966.015	50.933.076.482	123,49
Lợi nhuận khác	129.414.890	18.526.486	14,32
Lợi nhuận trước thuế	41.374.380.905	50.951.602.968	123,15
Lợi nhuận sau thuế	33.908.074.095	41.266.309.562	121,70
Tỷ lệ trả cổ tức (*)			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>Năm 2019</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	14,83	13,65	
+ Hệ số thanh toán nhanh	14,63	13,47	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,056	0,058	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,060	0,061	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	15,26	19,40	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,24	0,27	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,37	0,35	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,45	0,43	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

	Đầu năm	Cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.	25.987.027	25.987.027
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại.	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông.	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông (*)	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.		

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 17/03/2020)

a) Cơ cấu vốn cổ đông sau phát hành

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	15.900.357	61,19	10.086.670	38,81	25.987.027	100,00
1. Cổ đông nhà nước:						
2. Cổ đông khác	15.900.357	61,19	10.086.670	38,81	25.987.027	100,00
- Cá nhân:	8.913.447	34,30	545.902	2,10	9.459.349	36,40
- Tổ chức:	6.986.910	26,89	9.540.768	36,71	16.527.678	63,60

b) Cơ cấu về tỷ lệ sở hữu

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	15.900.357	61,19	10.086.670	38,81	25.987.027	100,00
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.540.000	48,25	9.130.662	35,14	21.670.662	83,39
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	715.440	2,75	0	0,00	715.440	2,75
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.644.917	10,18	956.008	3,68	3.600.925	13,86

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2019, không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại (tính đến 31/12/2019): 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

- Số lượng các loại chứng khoán khác (tính đến 31/12/2019): 0 chứng khoán
- Các đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đê) và các vật liệu phục vụ cho sửa chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng điện và dầu Diesel cung cấp năng lượng cho phương tiện thiết bị. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu một mặt cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước
- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối cống thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời
- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2019, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi:

+ Tiếp theo đà tăng trưởng của năm 2018, dựa vào kinh nghiệm tích lũy trong gần hai năm khai thác hàng tổng hợp vừa hàng container vừa hàng rời (sắt thép, thiết bị ...) đã giúp Ban lãnh đạo công ty tự tin khẳng định hướng đi này là đúng đắn, mạnh dạn triển khai khai thác bóc xếp các mặt hàng đòi hỏi độ khó cao hoặc cung cấp dịch vụ bóc xếp qua nhiều phương thức vận tải đem lại doanh thu cao cho Công ty.

+ Công ty liên tục hoàn thiện, cải tiến chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của thị trường và đến nay được các khách hàng đánh giá tốt về chất lượng dịch vụ.

+ Thời tiết trong năm tương đối thuận lợi, không có diễn biến bất thường như những năm trước.

+ Nguồn điện năng ổn định phục vụ hoạt động sản xuất 24/24 của công ty.

+ Nguồn tiền dồi dào cung cấp thừa vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Công ty nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước và hệ thống khách hàng bao gồm các Đại lý, Chủ tàu, Chủ hàng trong và ngoài nước.

+ Duy trì quan hệ bền vững, tương trợ lẫn nhau với các cảng láng giềng đã góp phần giải phóng tàu trong những trường hợp trùng tàu.

+ Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV tạo ra sức mạnh để Công ty tiếp tục ổn định.

- Khó khăn:

+ Khó khăn về nguồn hàng: Thị trường mở rộng thêm nhờ tăng trưởng giao thương nhưng không không nhanh bằng tốc độ phát triển và mở mới các bến cảng. Cảng Lạch Huyện với hai bến cảng nước sâu do Tân Cảng khai thác những con tàu lớn có khả năng chạy thẳng tới bờ Đông, bờ Tây nước Mỹ, bóc dỡ lượng hàng mà trước đây vẫn làm tại cảng Đoạn Xá và các cảng khác ở khu vực thượng lưu sông Cấm, sau đó chuyển tải tại các cảng nước sâu trong khu vực. Tiếp đó là Cảng Nam Đình Vũ với những cầu tàu container hiện đại nằm ở phía hạ lưu sông Bạch Đằng. Sự ra đời của các cảng mới làm giảm lượng hàng container chuyển tải từ Cảng Cái Lân về Đoạn Xá nói riêng và của các cảng nằm phía thượng lưu sông Cấm nói chung dẫn đến số lượng cảng chuyển sang khai thác hàng rời tăng lên, sự cạnh tranh gay gắt nguồn hàng rời thường xuyên diễn ra.

+ Khó khăn về chính sách giá cả: Thị trường vận tải biển nội địa và nội Á vẫn khó khăn, nhiều công ty vận tải vẫn còn bị thua lỗ. Giá cước vận tải thấp thêm vào đó nguồn cung thị trường bóc xếp thừa dẫn đến tình trạng cạnh tranh bằng giảm giá cước bóc xếp tăng. Thêm vào đó bản thân thị trường khai thác cảng biển cũng cạnh tranh rất gay gắt nên để lôi kéo khách hàng, tình trạng giảm giá của các cảng diễn ra rất phức tạp.

+ Khó khăn về cơ sở hạ tầng: Cảng chỉ có 1 cầu dẫn đến việc trùng lịch tàu ảnh hưởng tới việc tiếp nhận tàu và lựa chọn mặt hàng khai thác tại cảng; bãi xếp chứa hàng chật, hư hỏng nhiều. Luồng vào cảng và vùng nước trước cảng vẫn trong tình trạng sa bồi nghiêm trọng, đường giao thông khu vực hậu phương còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến công tác khai thác cảng.

+ Khó khăn về phương tiện thiết bị cũ, hư hỏng thường xuyên và thiếu hụt do chuyển đổi cơ cấu hàng hóa dẫn đến nhiều khi chưa đáp ứng nhu cầu khai thác, ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ cung cấp, làm tăng giá vốn.

+ Khó khăn về tổ chức: Năng suất khai thác hàng rời thấp, rủi ro cao, hiệu quả kinh doanh thấp hơn so với khai thác hàng container nên thu nhập của người lao động không cao dẫn đến nhân sự trong dây chuyền khai thác thường biến động. Hơn nữa, người lao động trong các tổ đội sản xuất chưa thực sự có nhiều kinh nghiệm khai thác hàng rời.

Trong điều kiện kinh doanh khó khăn, Ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mạnh yếu, cùng với sức mạnh tổng hợp của toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Cụ thể kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		So sánh (%)	
		Thực hiện	Kế hoạch	2019/2018	TH2019/KH
Tổng doanh thu (đồng)	122.422.344.477	151.571.820.077	105.000.000.000	123,81	144,35
Tổng chi phí (đồng)	81.047.963.572	100.620.217.109	75.000.000.000	124,15	134,16
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	41.374.380.905	50.951.602.968	30.000.000.000	123,15	169,84
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	33.908.074.095	41.266.309.562		121,70	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.305	1.588		121,70	

Nhìn vào bảng trên cho thấy các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2019 đều tăng so với thực hiện năm 2018 và vượt mức kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2019 tăng 23,81% so với năm 2018 và bằng 144,35% so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu này tăng do những nguyên nhân:

+ Sản lượng hàng hoá bốc xếp: Tổng sản lượng thông qua Cảng năm 2019 đạt 1.696.366 tấn tăng 6,52% so với thực hiện năm 2018. Tuy tổng sản lượng tăng không đáng kể nhưng trong năm 2019, công ty đã đẩy mạnh cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng rời từ các tàu có trọng tải lớn neo đậu tại khu chuyên tải về Cảng Đoạn Xá làm sản lượng hàng rời nhập khẩu tăng. Dự án nâng cấp kiểm định bến cảng tiếp nhận tàu có trọng tải 40.000 DWT hoàn thành tháng 7/2018 đã đem lại hiệu quả trong năm 2019 thể hiện qua việc số lượng tàu nước ngoài có trọng tải lớn cập Cảng Đoạn Xá tăng lên dẫn đến doanh thu bốc xếp rời tăng so với năm 2018.

+ Sản lượng hàng rời lưu kho bãi tăng, số ngày hàng hóa lưu tại cảng dài dẫn đến doanh thu hoạt động lưu kho bãi năm 2019 tăng so với năm 2018.

+ Doanh thu tài chính năm 2019 tăng so với năm 2018. Doanh thu tài chính tăng chủ yếu do lãi từ tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại tăng.

+ Trong năm 2019, Công ty từng bước cung cấp dịch vụ vận chuyển đường dài. Hoạt động này góp phần làm tăng tổng doanh thu cung cấp dịch vụ của năm.

- Chỉ tiêu tổng chi phí tăng 24,15% so với năm 2018 và bằng 134,16% so với kế hoạch. Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2019 tăng là do:

+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng thay thế tăng so với năm 2018 do:

- +) Chi phí công cụ xếp dỡ tăng do sản lượng bốc xếp hàng rời tăng
- +) Chi phí vật liệu chèn lót hàng hoá tăng do lượng hàng hoá lưu tại bãi tăng
- +) Phương tiện thiết bị hư hỏng nặng, thường xuyên do thời gian sử dụng đã lâu, làm việc với cường độ lớn.

+ Chi phí lương tăng so với năm 2018 do trong năm 2019, công nhân Cảng Đoạn Xá đã đảm nhận việc bốc xếp, giao nhận hàng hoá từ khu chuyển tải về Cảng Đoạn Xá. Mặt khác sản lượng hàng hoá thông qua cảng tăng, sản lượng hàng hoá vào bãi nhiều góp phần tăng chi phí lương.

+ Chi phí dịch vụ thuê ngoài tăng so với năm 2018 do:

+) Do luồng tàu ra vào cảng bị sa bồi nghiêm trọng. Hơn nữa phải luôn đảm bảo độ sâu trước bến -8,4m để đón nhận các tàu có trọng tải 40.000DWT giảm tải dẫn đến chi phí nạo vét tăng.

+) Thiếu xe nâng phục vụ bốc xếp hàng rời đặc biệt dưới hầm tàu đã làm chi phí thuê phương tiện thiết bị tăng so với năm 2018.

+) Trong năm 2019, Cảng Đoạn Xá cung cấp dịch vụ bốc xếp cho các tàu có trọng tải lớn, chiều rộng của tàu vượt quá tầm với của cần trục nên phải thuê công nhân sử dụng cần tàu trong các phương án khai thác sang mạn tàu. Mặt khác, do lịch tàu không cố định dẫn đến tình trạng thiếu công nhân cục bộ. Những điều này làm cho chi phí thuê công nhân ngoài tăng so với năm 2018.

+) Do khai thác hàng rời (đặc biệt là hàng sắt thép) làm cho bãi chứa hàng nhanh hỏng. Chi phí sửa chữa bãi trong năm 2019 tăng so với năm 2018.

+) Do vừa khai thác hàng container chuyển tải, vừa khai thác hàng rời dẫn đến tình trạng trùng lịch tàu tăng kéo theo chi phí chuyển cảng tăng so với năm 2018.

+ Hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển đường dài làm tăng một số chi khác như bảo hiểm PTTB, phí GPS, vé đường bộ, phí đường bộ

+ Nhiều chi phí cố định như chi phí thuê đất, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí bảo hiểm phương tiện thiết bị, phí sử dụng đường bộ ... không giảm hoặc giảm không đáng kể.

Như vậy, tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng chi phí. Vì vậy:

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019 tăng 23,15% so với thực hiện năm 2018 và bằng 169,84% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 21,7% so với thực hiện năm 2018.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)
I. Tài sản ngắn hạn	325.194.813.277	340.738.969.533	104,78
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.393.749.235	1.251.078.805	89,76
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	295.300.000.000	308.380.000.000	104,43
3. Phải thu ngắn hạn	24.035.093.086	26.538.799.144	110,42
4. Hàng tồn kho	4.375.387.774	4.527.177.493	103,47
5. Tài sản ngắn hạn khác	90.583.182	41.914.091	46,27
II. Tài sản dài hạn	63.901.767.557	91.953.773.723	143,90
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	23.752.585.464	23.714.181.337	99,84
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	0	
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	39.809.573.920	68.019.748.664	170,86
5. Tài sản dài hạn khác	339.608.173	219.843.722	64,73
Tổng cộng tài sản	389.096.580.834	432.692.743.256	111,20

- Tổng tài sản năm 2019 tăng 11,20% so với năm 2018. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 4,78%, tài sản dài hạn tăng 43,90% so với năm 2018.

- Tài sản ngắn hạn tăng do những nguyên nhân sau:

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng so với năm 2018 chủ yếu do lượng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại tăng.

+ Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn tăng so với năm 2018. Chỉ tiêu này tăng chủ yếu do phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng và phải thu ngắn hạn khác. Doanh thu cung cấp dịch vụ tăng nên phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng so với năm 2018. Phải thu ngắn hạn khác tăng chủ yếu do lãi tạm tính tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại tăng so với năm 2018.

- Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng. Chỉ tiêu này tăng do:

+ Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 38,38% so với năm 2018 do lượng tiền gửi có hạn trên một năm tại các ngân hàng thương mại tăng.

+ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tăng 81,61% so với năm 2018. Điều này là do trong năm 2019, Công ty mua thêm cổ phần của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao nâng tỷ lệ sở hữu lên 39% với tổng số tiền đầu tư trong năm là 25.221.374.744 đồng.

- Hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2019 là 0,29 tăng 16% so với năm 2018 do tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng tổng tài sản bình quân.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng (giảm) (%)
I. Nợ ngắn hạn	21.926.684.060	24.956.536.920	13,82
II. Nợ dài hạn	0	0	
Tổng nợ phải trả	21.926.684.060	24.956.536.920	13,82

- Nợ phải trả năm 2019 tăng 13,82% so với năm 2018 do những nguyên nhân sau:

+ Phải trả người bán ngắn hạn tăng so với năm 2018 do phải trả mua nguyên nhiên vật liệu và chi phí thuê ngoài như thuê tàu lai, thuê sà lan vận chuyển, thuê bốc xếp, phương tiện thiết bị tăng.

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng so với năm 2018 do lượng tiền khách hàng tạm ứng trước để làm hàng tại thời điểm gần cuối năm tăng.

+ Phải trả người lao động tăng 38,16% so với năm 2018 do chi phí tiền lương tăng.

- Trong năm 2019, Công ty không vay ngân hàng cho nên lãi suất cho vay thị trường không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Trong các khoản nợ phải trả của Công ty không có khoản nào có nguồn gốc ngoại tệ cho nên tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến công nợ phải trả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Quản trị nhân sự:

- Công ty đã từng bước sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với chủ trương nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn thiện quy chế, hệ thống văn bản quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn ISO.

- Thực hiện công tác khen thưởng – kỷ luật công bằng, nghiêm minh.

- Từng bước thực hiện công tác đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng nhân sự tại chỗ.

- rà soát hệ thống định mức, đơn giá khoán tiền lương hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.

3.2. Quản trị tài chính:

- Thực hiện tăng thu đi đôi với triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí vật tư, nguyên nhiên liệu, điện nước, văn phòng phẩm ...

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí thuê ngoài, bán hàng và tiếp thị.

3.3. Quản trị sản xuất – kinh doanh

+ Công tác bán hàng và tiếp thị:

- Công ty từng bước triển khai có hiệu quả công tác tiếp thị, ổn định và tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý tàu hàng rời và các Chủ hàng rời.

- Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác hàng Container và các dịch vụ đi kèm.

- Công ty từng bước xây dựng kế hoạch và triển khai việc đa dạng hóa các dịch vụ, tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết tiến tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics.

- Tăng cường hợp tác với các Cảng liên kết để khắc phục hạn chế cầu bến và tăng nguồn thu từ việc chia sẻ tàu.

+ Công tác thương vụ:

- Liên tục cải tiến thủ tục, quy trình cấp lệnh, giao nhận, kết toán tàu, kết toán hàng hóa tại bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, giảm thiểu các rủi ro về an toàn hàng hóa, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hệ thống khách hàng, rút ngắn thời gian lấy hàng và giảm ùn tắc trong cảng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ: đảm bảo thời gian giải phóng tàu, giảm thiểu việc hư hỏng hàng hóa, rút ngắn thời xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

- Thực hiện linh hoạt công tác pháp chế, đảm bảo hài hòa lợi ích và uy tín của Công ty cũng như quyền lợi của khách hàng

+ *Công tác tổ chức sản xuất:*

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, liên tục cải tiến, sửa đổi, bổ sung qui định, quy trình trong dây truyền khai thác thích ứng với từng loại mặt hàng.

- Quy hoạch kho bãi hợp lý, giảm tối đa chi phí đảo chuyên; rút ngắn thời gian tìm kiếm và thời gian khai thác tàu.

- Bố trí phương tiện hợp lý, linh hoạt, tiết kiệm.

- Tập trung quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị đảm bảo triệt để tiết kiệm và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm tối đa tồn kho và đảm bảo dự trữ cho sản xuất.

- Tiến hành công tác nạo vét luồng, thủy diện cầu tàu; nâng cấp, duy tu kho bãi thường xuyên đảm bảo quá trình khai thác và bảo quản hàng hóa.

+ *Công tác an toàn vệ sinh môi trường và an ninh cảng biển*

- Làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh cảng biển. Trong năm 2019 không để xảy ra mất an toàn về người, phương tiện thiết bị cũng như cháy nổ.

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện và kiểm tra về công tác ATLĐ. Trang bị đầy đủ BHLĐ, đảm bảo giao thông trong và ngoài Cảng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho người lao động và khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong thập kỷ vừa qua, ngành cảng biển tăng trưởng mạnh mẽ và có đóng góp quan trọng trong quá trình hội nhập toàn cầu của Việt Nam. Với các yếu tố tích cực từ kinh tế vĩ mô Việt Nam như kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng khả quan liên tiếp trong 10 năm, nguồn vốn đầu tư nước ngoài không ngừng được bổ sung cùng với việc tăng cường hội nhập thương mại quốc tế thông qua các hiệp định tự do thương mại, ngành cảng biển được kì vọng sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng trong các năm tới.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 77/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đối tượng, phạm vi ranh giới quy hoạch bao gồm toàn bộ hệ thống cảng biển Việt Nam hiện hữu, hạ tầng phụ trợ cho phát triển cảng biển gồm các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu biển; các báo hiệu hàng hải và các khu vực có khả năng phát triển cảng biển, hạ tầng phụ trợ cho cảng biển thuộc các khu vực chủ quyền Việt Nam bao gồm trên sông, ven biển, hải đảo và các vùng nước. Ngoài ra, còn xem xét đến không gian vùng hấp dẫn của cảng biển là toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và các vùng hấp dẫn liên quốc gia thông qua các trục giao thông kết nối liên vùng, liên quốc gia. Điều này thấy được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực cảng biển.

Đối với thành phố Hải Phòng, để phát triển cảng biển, cơ sở hạ tầng giao thông trong những năm gần đây được Hải Phòng đầu tư và mở rộng rất nhiều như nâng cấp sân bay Hải Phòng, hoàn thành đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và cầu Bạch Đằng kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với khu vực phía Bắc giúp rút ngắn thời gian vận chuyển từ cảng đi các tỉnh miền bắc, giao thông thông thoáng, thuận tiện.

Tuy nhiên trong 2019, nguồn cung được bổ sung đáng kể khi Cảng nước sâu Lạch Huyện đầu tư đầy đủ trang thiết bị đi vào hoạt động giai đoạn 1 từ đầu năm 2019 với công suất hàng container là 1,1 triệu TEUs. Theo quy hoạch cảng biển tại Hải Phòng giai đoạn 2020 – 2030, Lạch Huyện trở thành khu bến chính. Cụ thể, sản lượng hàng hóa qua Lạch Huyện khoảng 45 – 50 triệu tấn/năm giai đoạn 2020 – 2025, tương ứng 45% thị phần tại Hải Phòng và dự kiến tăng lên 60 – 65% vào năm 2030. Trong khi đó, khu bến Đình Vũ dự kiến chiếm khoảng 40% thị phần giai đoạn 2020 – 2025 và 25% vào năm 2030. Riêng khu bến trên sông Cấm sẽ không phát triển mở rộng.

Với vị trí địa lý nằm trong vùng hạ lưu sông Cấm nên trong thời gian tới Công ty sẽ phát triển trên cơ sở tận dụng tối đa và hợp lý hạ tầng cơ sở sẵn có, đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực khai thác xếp dỡ hàng rời nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Với lợi thế về tài chính, Công ty luôn tìm kiếm cơ hội phát triển cảng vươn ra phía biển và đầu tư các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bốc xếp và vận tải.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Sau khi làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu và chặn đà tăng trưởng kinh tế từng được dự báo là khá vững chắc trong năm 2018, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục vẽ những "vết tối" lên bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2019. Những đòn áp thuế giữa hai nước nhằm vào một khối lượng lớn hàng hóa của nhau hồi giữa năm nay và đỉnh điểm là tháng 8 vừa qua đã phần nào làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giảm lòng tin của giới đầu tư và kinh doanh, từ đó tạo ra những rào cản bất lợi cho tăng trưởng kinh tế thế giới. Trong khi đó, tiến trình Brexit chông gai của nước Anh với những biến động liên tiếp trên chính trường nước này đã làm suy yếu của cả nền kinh tế Anh và châu Âu. Kinh tế toàn cầu 2019 còn hứng chịu hàng loạt yếu tố gây rủi ro cao, từ làn sóng biểu tình bạo lực bùng phát ở Hong Kong (Trung Quốc) hay tình hình rối ren tại khu vực Mỹ Latinh, tới những căng thẳng Vùng Vịnh với nguy cơ một cuộc chiến tranh có thể bùng phát do xung đột Mỹ-Iran leo thang... Hàng loạt diễn biến bất ổn khiến kinh tế thế giới năm 2019 rơi vào tình trạng “mất đà”. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, bao gồm cả các nền kinh tế lớn nhất như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản... Chính vì vậy, trong báo cáo Triển vọng Kinh tế thế giới năm 2019 công bố tháng 10 vừa qua, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm nay xuống 3%, đồng thời cảnh báo kinh tế thế giới đang phát triển với nhịp độ yếu nhất kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu giai đoạn 2008-2009.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức như thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành

chăn nuôi gặp khó khăn với dịch tả lợn châu Phi diễn ra tại tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch. Tuy nhiên, năm 2019 là năm tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua. Công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ thị trường đóng vai trò động lực phát triển kinh tế đất nước. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa vượt mốc 500 tỷ USD. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm giảm dần, thu nhập của người lao động tăng lên.

Sự tăng trưởng kinh tế nội địa cũng như xuất nhập khẩu của nước ta góp phần làm tăng sản lượng hàng hóa lưu thông kéo theo vận tải quốc tế đã có dấu hiệu tốt sau thời gian khó khăn kéo dài. Vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đi Mỹ, Châu Âu, đã đem lại hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, vận tải nội địa, nội Á cạnh tranh khốc liệt dẫn đến giảm giá cước. Các hãng tàu tìm mọi biện pháp để tồn tại trong đó có việc cắt giảm chi phí liên quan trực tiếp đến giá dịch vụ của cảng như giá bốc xếp, lưu kho bãi, vận chuyển bộ.

Một số chi phí sản xuất tăng trong đó một phần liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng của thành phố trong năm vừa qua.

Định hướng phát triển cảng nước sâu sẽ tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các doanh nghiệp cảng. Ở Hải Phòng, cụm cảng nước sâu Lạch Huyện với lợi thế có khả năng đón các tàu mẹ với trọng tải lớn tăng cạnh tranh và tác động mạnh mẽ đến thị phần của các doanh nghiệp khai thác cảng. Cạnh tranh gay gắt tại cụm cảng Hải Phòng, các cảng Hạ nguồn sẽ vẫn hoạt động ổn định trong trung hạn. Các cảng thượng nguồn hầu như không có lợi thế cạnh tranh, đang mất dần thị phần và phải chuyển hướng qua các hoạt động khác. Tuy nhiên trong ngắn hạn, các cảng này sẽ vẫn duy trì được hoạt động ổn định trong trung hạn do hiệu suất hoạt động tại khu Lạch Huyện vẫn chưa cao và hệ thống hạ tầng để vận chuyển hàng từ Lạch Huyện vào đất liền còn nhiều hạn chế

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị, ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mặt yếu, cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên đồng lòng vượt qua thời điểm khó khăn này, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2019.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, tạo công ăn việc làm ổn định đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp. Tuy nhiên do sự chuyển dịch hệ thống cảng trong khu vực Hải Phòng ra phía biển, do sự đầu tư hạ tầng giao thông của Nhà nước và thành phố trên địa bàn kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn vào Cảng Đoạn Xá, ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn hàng cho công ty nên Hội đồng quản trị xác định phân khúc thị trường phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai là tiếp nhận các tàu hàng container có trọng tải vừa và nhỏ đồng thời tiếp nhận tàu hàng tổng hợp có trọng tải đến 40.000DWT giảm tải. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động khai thác tàu hàng rời và đưa ra quyết định đầu tư phương tiện thiết bị phục vụ bốc xếp hàng rời.

Mặt khác, Hội đồng quản trị vẫn luôn tìm kiếm phương án mở rộng cảng đặc biệt cơ hội xây dựng Cảng vươn ra biển nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2019)

a.1) Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 04207000020

+ Địa chỉ thường trú: Số 2/201 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 6.270.000 cổ phần, chiếm 24,13 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 6.270.000 cổ phần chiếm 24,13% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.2) Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 031072001369

+ Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá).

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Là thành viên tham gia điều hành

a.3) Ông Nguyễn Ngọc Đào - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1954

+ Số CMND: D40054000029

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 52 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 165 cổ phần, chiếm 0,0006 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 165 cổ phần chiếm 0,0006% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.4) Bà Mai Thị Yên Thế - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1967

+ Số CMND: 031403466

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và thương mại Hàng Hải Hải Phòng (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên tham gia điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ, bất thường với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầu đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

** Nội dung Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐQT ngày 14/02/2019*

- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Thống nhất giao cho Ban Điều hành tiếp tục triển khai bán cổ phiếu DVP khi thị trường thuận lợi.

- Thống nhất thông qua việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019.

- Thống nhất giao cho Ban Điều hành Công ty triển khai các bước công việc chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

** Nội dung quyết định 04/2019/QĐ-HĐQT ngày 13/03/2019*

- Phê duyệt việc nạo vét duy tu khu nước trước bến Cảng Đoạn Xá.

** Nội dung quyết định 06/2019//QĐ-HĐQT ngày 27/03/2019*

- Quyết định đầu tư mua lại phần vốn góp của ITOCHU CORPORATION và JAPAN LOGISTIC SYSTEMS CORPORATION tại Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao (Transvina).

- Hội đồng Quản trị giao cho Tổng giám đốc Công ty và các phòng liên quan thuộc Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá triển khai ký hợp đồng nhận chuyển nhượng và làm các thủ tục pháp lý theo quy định.

** Nội dung quyết định 09/2019//QĐ-HĐQT ngày 28/03/2019*

- Quyết định phê duyệt các Thỏa thuận và phụ lục chuyển nhượng phần vốn góp của ITOCHU CORPORATION và JAPAN LOGISTIC SYSTEMS CORPORATION tại Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao (Transvina)

- Hội đồng Quản trị giao cho Tổng giám đốc Công ty và các phòng liên quan thuộc Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá triển khai ký hợp đồng nhận chuyển nhượng và làm các thủ tục pháp lý theo quy định.

** Nội dung quyết định 20/QĐ-HĐQT ngày 29/03/2019*

- Phê duyệt tỷ lệ đơn giá tiền lương năm 2019.

** Nội dung Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐQT ngày 13/04/2019*

- Thông qua các nội dung chính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

+ Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

+ Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018.

+ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

+ Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận 2018 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

+ Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 26/4/2019.

** Nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị 10/HĐQT-2019 ngày 02/05/2019*

- Thông qua phương án phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

- Đồng ý cho Công ty được phát hành bảo lãnh tại VIB.

- Ủy quyền cho Ông Trần Việt Hùng – Chức vụ Tổng giám đốc là người đại diện của Công ty ký và thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng bảo lãnh và tất cả các giấy tờ giao dịch.

- Để đảm bảo cho các giao dịch tại VIB, chúng tôi ủy quyền cho ông Trần Việt Hùng là người đại diện sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty là hợp đồng tiền gửi của Công ty tại VIB làm tài sản cầm cố, thế chấp để bảo đảm cho khoản bảo lãnh của Công ty tại VIB trong suốt quá trình phát sinh các quan hệ giao dịch.

* *Nội dung quyết định 12/2019/QĐ-HĐQT ngày 03/05/2019*

- Phê duyệt việc sửa chữa bù trũng bãi Cảng Đoạn Xá.

* *Nội dung quyết định 16/2019/QĐ-HĐQT ngày 14/05/2019*

- Phê duyệt việc xây dựng hệ thống thu gom, bể xử lý nước thải nhiễm dầu.

* *Nội dung quyết định 18/2019/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2019*

- Phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng là Công ty kiểm toán thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

* *Nội dung quyết định 22/2019/QĐ-HĐQT ngày 15/08/2019*

- Phê duyệt việc đầu tư 01 xe nâng forklift tải trọng 16 tấn như sau:

+ Kiểu xe: Xe nâng chạc forklift

+ Trọng lượng nâng tiêu chuẩn: 16 tấn

+ Chiều cao nâng: 3.000 mm

+ Tình trạng: Mới 100%

+ Nước chế tạo: Nhật Bản

+ Nhãn hiệu: Komatsu, TCM, Mitsubishi

* *Nội dung Nghị quyết 23/2019/NQ-HĐQT ngày 29/08/2019*

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019:

+ Tổng sản lượng: 901.936 tấn, đạt 60% kế hoạch năm 2019, bằng 127% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Tổng doanh thu: 70,9 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch năm 2019, bằng 140% so với cùng kỳ năm 2018.

+ Lợi nhuận trước thuế: 16,98 tỷ đồng, đạt 57% kế hoạch năm 2019, bằng 129% so với cùng kỳ năm 2018.

- Việc triển khai bán cổ phiếu DVP: chưa bán tiếp được do tính thanh khoản thấp, thị trường không thuận lợi.

- Thống nhất phương hướng thực hiện trong quý III năm 2019:

+ Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng các hoạt động: vận tải đường bộ, khai thác khách hàng mới.

+ Giao cho Ban Điều hành tiếp tục tìm đối tác chuyển nhượng hoặc triển khai bán cổ phiếu DVP trên sàn chứng khoán.

* *Nội dung quyết định 25/2019/QĐ-HĐQT ngày 16/09/2019*

- Phê duyệt việc thanh xử lý một số tài sản, vật tư đã hết khấu hao, không cần dùng và không còn giá trị sử dụng.

* *Nội dung quyết định 28/QĐ-HĐQT ngày 26/09/2019*

- Thành lập Ban quản lý dự án đầu tư vào lĩnh vực vận tải biển.
- Ban quản lý dự án đầu tư hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, đồng thời phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, các quy chế nội bộ của công ty và các nguyên tắc về quản lý dự án đầu tư trong nước hoặc quốc tế.
- Vai trò, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong Ban được quy định cụ thể.

** Nội dung Nghị quyết 29/2019/NQ-HĐQT ngày 20/12/2019*

- Thông qua sơ bộ các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019; quyết định phương án chi tháng lương 13 năm 2019 cho CBCNV; đơn giá trả lương Tổng Giám đốc điều hành, lương khối kinh doanh, các mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty.
- Việc triển khai bán cổ phiếu DVP: chưa bán tiếp được do tính thanh khoản thấp, thị trường không thuận lợi.
- Thống nhất các nội dung báo cáo của Ban điều hành Công ty về định hướng kinh doanh và các phương án đầu tư, sử dụng vốn năm 2020.
- Thống nhất phương hướng thực hiện trong quý IV năm 2019 và Quý I năm 2020.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :

Trong năm 2019, cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2019)

a1). Bà Nguyễn Thị Hoa - Trưởng ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1980

+ Số CMND: 012837094

+ Địa chỉ thường trú: Số 105B-C5 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a1). Bà Trần Thị Hằng – Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

+ Năm sinh: 1974

+ Số CMND: 034174000249

+ Địa chỉ thường trú: Số 01, B4 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a2). Bà Đinh Thị Thu Trang – Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

+ Năm sinh: 1995

+ Số CMND: 037195001122

+ Địa chỉ thường trú: Xã Gia Vượng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 17/03/2020): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 kỳ họp chính thức, ngoài ra còn thông nhất qua email, điện thoại.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.

- Tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên, BCTC năm 2019 của Công ty được soát xét/kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2019: 238.888.888 đồng. Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 213.888.888 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát: 25.000.000 đồng

+ Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban tổng giám đốc năm 2019: 2.213.508.152 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 17/03/2020)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	6.270.000	24,13	6.270.000	24,13	
2	Mai Thị Yên Thế	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	56.100	0,22	56.100	0,22	

3	Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên HĐQT	165	0,0006	165	0,0006	
---	-----------------	-----------------	-----	--------	-----	--------	--

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2019, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán VACO Chi nhánh Hải Phòng

+ Địa chỉ: Tầng 4 số 19 Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

+ Điện thoại: 02253534655

+ Fax: 02253534316

+ Email: vacohp@vaco.com.vn

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo của kiểm toán số 061/VACO/BCKT.HP được lập ngày 25 tháng 03 năm 2020.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website: www.doanxaport.com.vn

Hải Phòng, ngày 25 tháng 04 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Việt Hùng